

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2013

Đã được soát xét



CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH
Báo cáo tài chính riêng 06 tháng đầu năm 2013

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 – 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT	7
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	8 – 9
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	10
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	11
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	12 – 32

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Số 1 Đinh Lễ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hải Minh (gọi tắt là “ Công ty”) trình bày Báo cáo của mình cho năm tài chính 6 tháng đầu năm 2013 kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Hải Minh được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000801 ngày 24 tháng 01 năm 2002 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi như sau:

Giấy chứng nhận kinh doanh số 4103000801 thay đổi lần thứ 2 ngày 26 tháng 10 năm 2004 với các nội dung sau:

- Địa chỉ trụ sở chính: 18 A Ngô Văn Năm, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM;
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, mua bán thiết bị chuyên dùng trong công nghiệp; Mua bán xe chuyên dùng; Sản xuất và sửa chữa container, thiết bị chuyên dùng; Sản xuất và gia công lắp ráp máy lạnh, hệ thống cơ điện lạnh; Dịch vụ cho thuê kho bãi, bốc xếp hàng hóa, dịch vụ giao nhận hàng hóa, dịch vụ vận chuyển hàng hóa đường bộ - đường sông – đường biển; Đại lý đường biển; Cho thuê thiết bị chuyên dùng trong bốc xếp, vận chuyển;
- Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VND;
- Danh sách cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông sáng lập	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số cổ phần
01	Bà Châu Mỹ Linh	1/30 Nguyễn Công Trứ, P. Hàng Kênh, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng	18.000
02	Bà Phạm Thị Liên	32 Hoàng Văn Thụ, P. Minh Khai, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng	18.000
03	Ông Phan Văn Bình	157 Pasteur, P. 6, Q.3, TP. HCM	18.000
04	Bà Đặng Trần Bảo Thúy	68A Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội	15.000
05	Ông Nguyễn Hoàng Thắng	229/5 Nguyễn Văn Đậu, P. 11, Q. Bình Thạnh, TP. HCM	15.000
06	Ông Nguyễn Thế Quân	570 Bis Bùi Đình Túy, P. 12, Q. Bình Thạnh, TP. HCM	15.000
07	Bà Nguyễn Thị Thu Hạnh	28/3 Huỳnh Văn Bánh, P. 15, Q. Phú Nhuận, TP. HCM	9.000
08	Bà Phạm Thị Hội	Thôn Minh Khai, Xã Đại Tập, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng yên	9.000
09	Ông Bùi Duy Ước	5E14, Khu phố 4, Phường Bình An, Quận 2, TP. HCM	9.000
10	Bà Phạm Thị Như Phượng	13/6 Duy Tân, P. 15, Q. Phú Nhuận, TP. HCM	9.000
11	Ông Nguyễn Văn Phụng	92/66 Bùi Đình Túy, Phường 24, Q. Bình Thạnh, TP. HCM	9.000

- Người đại diện theo Pháp luật của Công ty: Ông Bùi Duy Ước – Chức Danh: Giám Đốc, Sinh ngày 15/10/1949, Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam, Số CMND: 020033621, ngày cấp: 09/5/2001, Nơi cấp: CA TP. Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Số 1 Đinh Lễ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo.)

Giấy chứng nhận kinh doanh số 4103000801 thay đổi lần thứ 4 ngày 07 tháng 4 năm 2006, chuẩn y cho việc sau:

- Tăng vốn điều lệ lên: 20.000.000.000 VND (Hai mươi tỷ đồng);
- Bổ sung ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh vận tải đa phương thức; Đại lý hàng hải; Môi giới hàng hải; Đại lý vận tải đường hàng không; Sửa chữa phương tiện vận tải đường thủy – đường biển (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở); Đầu tư và khai thác cảng; Xây dựng cầu cảng, bến bãi, công trình dân dụng, công nghiệp; Mua bán cho thuê tàu và thiết bị hàng hải;

Giấy chứng nhận kinh doanh số 4103000801 thay đổi lần thứ 5 ngày 03 tháng 10 năm 2006, chuẩn y cho việc sau:

- Tăng vốn điều lệ lên: 50.000.000.000 VND (Năm mươi tỷ đồng);
- Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Nguyễn Thành Chương; Chức danh: Giám đốc; Sinh ngày: 12/12/1977; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Số CMND: 230513097; Ngày cấp: 16/4/1994; Nơi cấp: CA Tỉnh Gia Lai;

Giấy chứng nhận kinh doanh số 4103000801 thay đổi lần thứ 6 ngày 22 tháng 03 năm 2007, chuẩn y cho việc sau:

- Tăng vốn điều lệ lên: 100.000.000.000 VND (Một trăm tỷ đồng);

Giấy chứng nhận kinh doanh số 4103000801 thay đổi lần thứ 7 ngày 10 tháng 9 năm 2007, chuẩn y cho việc sau:

- Thay đổi địa chỉ trụ sở chính: 57 -59 Hồ Tùng Mậu, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM

Giấy chứng nhận kinh doanh số 4103000801 thay đổi lần thứ 9 ngày 14 tháng 4 năm 2008, chuẩn y cho việc sau:

- Bổ sung ngành nghề kinh doanh: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa. Mua bán thiết bị, máy móc ngành nông nghiệp;
- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 (Một trăm tỷ đồng); Mệnh giá cổ phần: 10.000 VND; Số cổ phần và giá trị cổ phần đã góp: 150.000 cổ phần, giá trị: 1.500.000.000 VND; Số cổ phần được quyền chào bán: 9.850.000 cổ phần;

Giấy chứng nhận kinh doanh số 4103000801 thay đổi lần thứ 10 ngày 21 tháng 01 năm 2010, chuẩn y cho việc sau:

- Thay đổi địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, Tòa nhà Cảng Sài Gòn, 3 Nguyễn Tất Thành, Phường 12, Quận 4, TP. HCM;

Cho đến thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2013, Công ty được cấp Giấy chứng nhận kinh doanh số 4103000801 thay đổi lần thứ 11 ngày 17 tháng 01 năm 2012, chuẩn y cho việc sau:

- Thay đổi địa chỉ trụ sở chính: Số 01, đường Đinh Lễ, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh;
- Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Nguyễn Quốc Hùng; Chức danh: Tổng giám đốc; Sinh ngày: 30/8/1954; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Số CMND: 020137716; Ngày cấp: 08/8/2008; Nơi cấp: CA TP. HCM; Nơi đăng ký thường trú: Số 82 Đường số 02, Khu phố 3, Phường Thảo điền, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh;

Vốn điều lệ: 100.000.000.000 VND (Một trăm tỷ đồng).

Số lượng cổ phiếu: 10.000.000 cổ phiếu

Mệnh giá: 10.000 VND/cổ phiếu

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Số 1 Đinh Lễ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo.)

Trụ sở hoạt động chính

Địa chỉ : Số 01 Đường Đinh Lễ, Phường 12, Quận 4, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại : (84-08) 3943 5447

Fax : (84-08) 3943 5446

Mã số thuế : 0302525162

Mã chứng khoán: **HMH**

Địa chỉ và trụ sở các Công ty con và Công ty liên kết

Công ty con

Công ty TNHH Tiếp vận Nam Phát

Địa chỉ : Tầng 2, khách sạn Việt Trung – số 103 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đông Hải 1, Quận An Hải, TP. Hải Phòng.

Mã số thuế : 0200822416

Công ty TNHH MTV Hải Minh Hải Phòng

Địa chỉ : Km 103 Đường Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đông Hải 1, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng

Điện thoại : 0313979946

Mã số thuế : 0200859007

Công ty TNHH Tiếp vận Hoàng Nam

Địa chỉ : Số 1 Đinh Lễ, P.12, Q.4, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-8) 39.435.440

Fax : (84-8) 39.435.441

Mã số thuế : 0303901733

Công ty TNHH Tiếp vận Hải Minh:

Địa chỉ : KM 0+200, Đường Đinh Vũ, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, Thành Phố Hải Phòng

Mã số thuế : 0201242464

Công ty liên kết

Công ty TNHH "K" Line Việt Nam

Địa chỉ : 23 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Mã số thuế : 0102117575

Điện thoại : (84 4) 39 33 11 99

Fax : (84 4) 39 33 19 19

Công ty TNHH Tiếp vận Dongbu Hải Minh

Địa chỉ : Số 1 Đinh Lễ, P.12, Q.4, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84 - 08) 3826 7654

Fax : (84 - 08) 3943 5498

Mã số thuế : 0310316130

Công ty Cổ Phần Hàng Hải Hưng Phú

Địa chỉ : 21/4 Liên Phường, Phường Phú Hữu, Quận 9, TPHCM

Mã số thuế : 0311190956

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Số 1 Đinh Lễ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo.)

- **Hoạt động chính của Công ty:** Sản xuất, mua bán thiết bị chuyên dùng trong công nghiệp; Mua bán xe chuyên dùng; Sản xuất và sửa chữa container, thiết bị chuyên dùng; Sản xuất và gia công lắp ráp máy lạnh, hệ thống cơ điện lạnh; Dịch vụ cho thuê kho bãi, bốc xếp hàng hóa, dịch vụ giao nhận hàng hóa, dịch vụ vận chuyển hàng hóa đường bộ - đường sông - đường biển; Đại lý đường biển; Cho thuê thiết bị chuyên dùng trong bốc xếp, vận chuyển; Kinh doanh vận tải đa phương thức; Đại lý hàng hải; Môi giới hàng hải; Đại lý vận tải đường hàng không; Sửa chữa phương tiện vận tải đường thủy - đường biển (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở); Đầu tư và khai thác cảng; Xây dựng cầu cảng, bến bãi, công trình dân dụng, công nghiệp; Mua bán cho thuê tàu và thiết bị hàng hải; Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa; Mua bán thiết bị, máy móc ngành nông nghiệp.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc:

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>STT</u>	<u>Tên Thành viên</u>	<u>Chức vụ</u>
1.	Ông Phùng Văn Quang	Chủ tịch
2.	Ông Nguyễn Quốc Hùng	Ủy viên
3.	Ông Nguyễn Văn Hà	Ủy viên
4.	Ông Nguyễn Trung Kiên	Ủy viên
5.	Bà Nguyễn Mỹ Hải	Ủy viên

Ban kiểm soát

1.	Ông Nguyễn Thế Quân	Trưởng ban kiểm soát
2.	Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	Thành viên
3.	Ông Triệu Đình Trung	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

1.	Ông Nguyễn Quốc Hùng	Tổng Giám đốc
2.	Ông Nguyễn Thế Hưng	Kế toán trưởng

Tình hình tài chính, kết quả kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm Báo cáo này (từ trang 08 đến trang 32).

Sự kiện sau ngày kết thúc sau niên độ

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào bất thường xảy ra sau ngày 30 tháng 6 năm 2013 cho đến thời điểm lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho 6 tháng đầu năm kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2013, Vietland bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Số 1 Đinh Lễ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo.)

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hải Minh chịu trách nhiệm về các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ kế toán. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính hợp lý và thận trọng
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các Báo cáo tài chính
- Lập các Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục

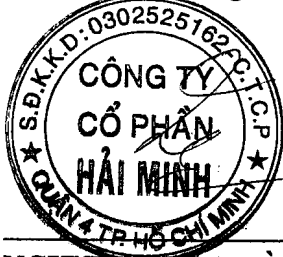
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập các Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và các Báo cáo tài chính được lập tuân thủ Hệ thống kế toán đã đăng ký.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Công bố của Ban Tổng Giám đốc

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



NGUYỄN QUỐC HÙNG – Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 7 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Kính gửi: CỎ ĐÔNG, HỘI ĐÔNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Hải Minh bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2013, được lập ngày 29 tháng 7 năm 2013, từ trang 08 đến trang 32 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về các Báo cáo này dựa trên kết quả công tác soát xét của Chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Ý kiến về công tác soát xét

Trên cơ sở công tác soát xét toàn bộ Báo cáo tài chính, Chúng tôi không thấy có sự kiện nào để cho rằng Báo cáo tài chính kèm theo sau đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Hải Minh tại ngày 30 tháng 6 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu năm 2013, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các qui định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2013



VÕ THẾ HOÀNG – Giám đốc điều hành
Số giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 0484-2013-037-1



VĂN NAM HẢI - Kiểm toán viên
Số giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 0832-2013-037-1

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Số 1 Đinh Lễ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số dư 30/06/2013	Số dư 01/01/2013
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		49.499.342.725	28.814.538.501
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	10.187.229.721	12.533.095.628
1. Tiền	111		1.687.229.721	1.033.095.628
2. Các khoản tương đương tiền	112		8.500.000.000	11.500.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		800.000.000	800.000.000
Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	800.000.000	800.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	V.3	37.374.098.756	13.372.873.122
1. Phải thu khách hàng	131		11.052.850.372	12.486.987.237
2. Trả trước cho người bán	132		2.394.696.265	25.000.000
3. Các khoản phải thu khác	135		23.926.552.119	860.885.885
IV. Hàng tồn kho	140		-	1.158.822.576
Hàng tồn kho	141		-	1.158.822.576
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.138.014.248	949.747.175
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.4	760.538.577	362.123.135
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		43.279.107	270.397.810
3. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.5	334.196.564	317.226.230
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		111.875.693.993	111.481.136.213
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		21.520.288.719	21.420.693.431
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	21.252.035.932	21.420.693.431
Nguyên giá	222		36.306.953.984	34.662.996.991
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(15.054.918.052)	(13.242.303.560)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.7	-	-
Nguyên giá	228		-	17.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	(17.000.000)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		268.252.787	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		89.358.497.900	89.358.497.900
1. Đầu tư vào Công ty con	251	V.8	71.816.032.100	71.816.032.100
2. Đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh	252	V.9	10.742.465.800	10.742.465.800
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.10	6.800.000.000	6.800.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		996.907.374	701.944.882
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	279.503.299	486.264.024
2. Tài sản dài hạn khác	268	V.12	717.404.075	215.680.858
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		161.375.036.718	140.295.674.714

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Số 1 Đinh Lễ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2013

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số dư 30/06/2013	Số dư 01/01/2013
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		17.764.437.180	15.640.529.378
I. Nợ ngắn hạn	310		17.198.808.127	15.420.560.325
1. Phải trả người bán	312	V.13	11.716.122.322	12.206.576.114
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.14	1.316.146.234	959.656.131
3. Phải trả người lao động	315		776.236.015	51.158.870
4. Chi phí phải trả	316	V.13	63.636.364	31.818.182
5. Các khoản phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	785.219.738	1.013.486.145
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.15	1.211.334.697	555.366.126
7. Quỹ khen thưởng Ban Điều hành	323	V.15	1.330.112.757	602.498.757
II. Nợ dài hạn	330		565.629.053	219.969.053
1. Phải trả, phải nộp dài hạn khác	333	V.16	445.660.000	100.000.000
2. Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		119.969.053	119.969.053
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		143.610.599.538	124.655.145.336
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	143.610.599.538	124.655.145.336
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		99.998.840.000	99.998.840.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		1.928.510.000	1.928.510.000
3. Cổ phiếu quỹ	414		(4.573.065.830)	(4.573.065.830)
4. Quỹ đầu tư phát triển	417		742.424.655	742.424.655
5. Quỹ dự phòng tài chính	418		5.443.304.869	4.244.736.869
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		40.070.585.844	22.313.699.642
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		161.375.036.718	140.295.674.714

CÁC CHỈ TIÊU NGOẠI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ các loại:			
- Dollar Mỹ (USD)		3.385	7.393,80
- Dollar Singapore (SGD)		-	-

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 7 năm 2013



NGUYỄN QUỐC HÙNG
Tổng Giám đốc

NGUYỄN THẾ HÙNG
Kế toán trưởng

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Số 1 Đinh Lễ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

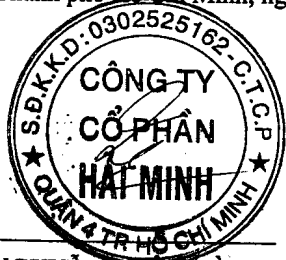
6 tháng đầu Năm 2013

(Có so sánh với số liệu năm 6 tháng đầu Năm 2012)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	6 tháng đầu Năm 2013	6 tháng đầu Năm 2012
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	18.910.034.132	17.381.379.509
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		18.910.034.132	17.381.379.509
4 Giá vốn hàng bán	11	VI.2	12.773.103.722	11.510.977.298
5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		6.136.930.410	5.870.402.211
6 Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	25.025.834.840	26.427.933.335
7 Chi phí tài chính	22	VI.4	29.675.965	12.944.640
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8 Chi phí quản lý kinh doanh	24	VI.5	2.344.681.456	2.349.540.468
9 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		28.788.407.829	29.935.850.438
10 Thu nhập khác	31	VI.6	738.438.091	411.376.026
11 Chi phí khác	32	VI.6	392.079.183	270.333.787
12 Lợi nhuận khác	40	VI.6	346.358.908	141.042.239
13 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		29.134.766.737	30.076.892.677
14 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	51	VI.7	1.204.742.867	1.012.516.206,97
15 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		27.930.023.870	29.064.376.470
Trong đó				
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành			9.784.784	7.142.396
Lãi cơ bản trên cổ phiếu		VI.8	2.854,43	4.069,28

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 7 năm 2013

NGUYỄN QUỐC HÙNG
Tổng Giám đốc
NGUYỄN THẾ HUNG
Kế toán trưởng

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Số 1 Đinh Lễ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	6 tháng đầu Năm 2013	6 tháng đầu Năm 2012
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		29.134.766.737	30.076.892.677
<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>				
- Khấu hao tài sản cố định	02		2.199.373.777	1.693.956.468
- Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	(124.189)
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(24.994.472.724)	(26.350.334.824)
<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		6.339.667.790	5.420.390.132
- (Tăng), giảm các khoản phải thu	09		326.076.177	7.609.119.539
- (Tăng), giảm hàng tồn kho	10		1.158.822.576	-
- Tăng, (giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11		(2.704.603.051)	(10.556.610.043)
- (Tăng), giảm chi phí trả trước	12		(124.011.733)	428.746.090
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(472.892.258)	(678.244.528)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		370.460.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(674.248.000)	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		4.219.271.501	2.223.401.190
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(3.089.681.150)	(4.470.548.535)
- Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		598.909.091	310.909.091
- Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(24.614.617.720)
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		818.026.651	15.657.835.003
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30		(1.672.745.408)	(13.116.422.161)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
- Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
- Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(4.892.392.000)	(355.180.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		(4.892.392.000)	(355.180.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(2.345.865.907)	(11.248.200.971)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		12.533.095.628	34.859.981.759
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	124.189
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	10.187.229.721	23.611.904.977

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 7 năm 2013

NGUYỄN THÁI HÙNG
Tổng Giám đốc

 NGUYỄN THẾ HƯNG
Kế toán trưởng

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Số 1 Đinh Lễ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2013

Mẫu B 09-DN

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 của Công ty Cổ phần Hải Minh (gọi tắt là "Công ty").

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại - Dịch vụ.
- Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất, mua bán thiết bị chuyên dùng trong công nghiệp; Mua bán xe chuyên dùng; Sản xuất và sửa chữa container, thiết bị chuyên dùng; Sản xuất và gia công lắp ráp máy lạnh, hệ thống cơ điện lạnh; Dịch vụ cho thuê kho bãi, bốc xếp hàng hóa, dịch vụ giao nhận hàng hóa, dịch vụ vận chuyển hàng hóa đường bộ - đường sông - đường biển; Đại lý đường biển; Cho thuê thiết bị chuyên dùng trong bốc xếp, vận chuyển; Kinh doanh vận tải đa phương thức; Đại lý hàng hải; Môi giới hàng hải; Đại lý vận tải đường hàng không; Sửa chữa phương tiện vận tải đường thủy - đường biển (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở); Đầu tư và khai thác cảng; Xây dựng cầu cảng, bến bãi, công trình dân dụng, công nghiệp; Mua bán cho thuê tàu và thiết bị hàng hải; Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa; Mua bán thiết bị, máy móc ngành công nghiệp.

4. Công ty con, Công ty liên kết

<u>Stt</u>	<u>Tên Công ty</u>	<u>Tỷ lệ vốn góp</u>
<u>Công ty con</u>		
1	Công ty TNHH Tiếp vận Nam Phát	96,08%
2	Công ty TNHH MTV Hải Minh Hải Phòng	100%
3	Công ty TNHH Tiếp vận Hoàng Nam	55,29%
4	Công ty TNHH Tiếp vận Hải Minh	60,02%
<u>Công ty liên kết</u>		
1	Công ty TNHH "K" Line Việt Nam	49,00%
2	Công ty TNHH Tiếp vận Dongbu Hải Minh	49,00%
3	Công ty Cổ Phần Hàng Hải Hưng Phú	40,00%

5. Nhân viên

Số lượng nhân viên của Công ty vào ngày 30 tháng 6 năm 2013 là 60 người.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Số 1 Đinh Lễ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. 6 tháng đầu năm 2013 là kỳ kế toán thuộc năm tài chính thứ 12 của Công ty.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ được sử dụng để lập Báo cáo là Đồng Việt Nam (VND).

Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

Các nghiệp vụ phát sinh bằng Đôla Mỹ (USD) và các ngoại tệ khác trong năm được chuyển đổi sang Đồng Việt Nam theo tỷ giá tại ngày giao dịch.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được xử lý theo hướng dẫn tại Thông tư số 179/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012. Tỷ giá dùng để quy đổi các khoản mục có gốc ngoại tệ cuối năm được áp dụng theo tỷ giá ngân hàng giao dịch (Ngân hàng TMCP Hàng Hải - CN TP.HCM).

Tỷ giá sử dụng để quy đổi lập Báo cáo: Ngày 31/12/2012: 20.828 VND/USD

Ngày 30/06/2013: 21.070 VND/USD

Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối kỳ được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho chủ sở hữu.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức sổ nhật ký chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Số 1 Đinh Lễ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ kế toán. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3. Đầu tư vào Công ty con

Công ty con là một Công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là Công ty liên kết hay Công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền kiểm soát việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư.

4. Đầu tư vào Công ty liên kết

Công ty liên kết là một Công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là Công ty con hay Công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

5. Đầu tư dài hạn khác

Đầu tư dài hạn khác là các khoản đầu tư vào một Công ty mà phần góp vốn của Công ty chiếm dưới 20% vốn chủ sở hữu của Công ty đó.

6. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản ký quỹ dài hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Số 1 Đinh Lễ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, chi phí phải trả và các khoản trả khác.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

7. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

8. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác.

9. Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi phí trả trước ngắn hạn bao gồm chi phí bảo hiểm tài sản, chi phí công cụ dụng cụ, chi phí khác được Công ty tiến hành phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá một năm.

10. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Số 1 Đinh Lễ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm chi phí sửa chữa văn phòng, chi phí công cụ dụng cụ, chi phí thi công mặt bằng và chi phí khác được Công ty tiến hành phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá hai năm.

12. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

13. Nguồn vốn kinh doanh - Các quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.
- Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế mua lại và trình bày trên Bảng cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu.
- Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm của Công ty dùng để chi trợ cấp thôi việc, mất việc làm cho người lao động tại Công ty theo quy định hiện hành. Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm của Công ty được trích từ lợi nhuận sau thuế theo Biên bản họp Đại hội cổ đông ngày 16 tháng 01 năm 2006. Do đó, năm 2012 Công ty không xử lý hoàn nhập theo hướng dẫn tại Thông tư số: 180/2012-TT – BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ tài chính.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi dịch vụ đã thực hiện xong và có xác nhận của khách hàng về dịch vụ đã thực hiện.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

15. Nguyên tắc ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên cơ sở phù hợp với doanh thu trong kỳ.

16. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Số 1 Đinh Lễ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận kinh doanh bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số dư 30/06/2013	Đơn vị tính: VND Số dư 01/01/2013
Tiền mặt	195.654.796	55.477.672
Tiền gửi ngân hàng	1.491.574.925	977.617.956
Các khoản tương đương tiền (*)	8.500.000.000	11.500.000.000
Cộng	10.187.229.721	12.533.095.628

(*) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng tại các ngân hàng lãi suất 9-13%/năm.

2. Đầu tư ngắn hạn

Tiền gửi NH TMCP Hàng Hải (MSB) kỳ hạn 12 tháng

	800.000.000	800.000.000
Cộng (*)	800.000.000	800.000.000

(*) Khoản tiền gửi Ngân hàng TMCP Hàng Hải (MSB) kỳ hạn 12 tháng với lãi suất 9%/năm.

3. Các khoản phải thu ngắn hạn

Phải thu khách hàng	11.052.850.372	12.486.987.237
Trả trước cho người bán	2.394.696.265	25.000.000
Phải thu khác	23.926.552.119	860.885.885
Cộng	37.374.098.756	13.372.873.122

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Số 1 Đinh Lễ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Chi phí trả trước ngắn hạn**

Chỉ tiêu	Số 01/01/2013	Phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí trong kỳ	Số 30/6/2013
Chi phí bảo hiểm	81.579.523	209.586.555	129.550.591	161.615.487
Chi phí sửa chữa	54.512.689	40.964.546	64.789.522	30.687.713
Chi phí công cụ dụng cụ	113.664.280	208.238.745	143.999.156	177.903.869
Chi phí thuê nhà, mặt bằng	-	1.300.998.205	1.068.184.855	232.813.350
Chi phí phần mềm kế toán	-	43.500.000	43.500.000	-
Chi phí khác	112.366.643	158.636.364	113.484.849	157.518.158
Cộng	362.123.135	1.961.924.415	1.563.508.973	760.538.577

5. Tài sản ngắn hạn khác

	Số 30/6/2013	Số 01/01/2013
Tạm ứng	334.196.564	317.226.230
Cộng	334.196.564	317.226.230

6. Tăng, giảm TSCĐ hữu hình

Chỉ tiêu	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng TSCĐ hữu hình
I. Nguyên giá			
1. Số 01/01/2013	34.373.897.063	289.099.928	34.662.996.991
2. Tăng trong kỳ	2.474.078.212	16.172.727	2.490.250.939
3. Giảm trong kỳ	749.800.000	96.493.946	846.293.946
- Thanh lý nhượng bán	688.200.000	-	688.200.000
- Giảm khác	61.600.000	96.493.946	158.093.946
4. Số 30/6/2013	36.098.175.275	208.778.709	36.306.953.984
II. Hao mòn lũy kế			
1. Số 01/01/2013	13.037.637.345	204.666.215	13.242.303.560
2. Tăng trong kỳ	2.163.792.139	35.581.638	2.199.373.777
3. Giảm trong kỳ	321.890.139	64.869.146	386.759.285
- Thanh lý nhượng bán	296.308.323	-	296.308.323
- Giảm khác	25.581.816	64.869.146	90.450.962
4. Số 30/6/2013	14.879.539.345	175.378.707	15.054.918.052
III. Giá trị còn lại			
1. Số 01/01/2013	21.336.259.718	84.433.713	21.420.693.431
2. Số 30/6/2013	21.218.635.930	33.400.002	21.252.035.932

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Số 1 Đinh Lễ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nguyên giá của tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

1. Số 01/01/2013	2.354.403.421	68.765.109	2.423.168.530
2. Số 30/6/2013	1.629.933.810	91.217.073	1.721.150.883

7. Tăng, giảm TSCĐ vô hình

Phần mềm máy vi tính	Số 01/01/2013	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Số 30/6/2013
I. Nguyên giá	17.000.000	-	17.000.000	-
II. Hao mòn lũy kế	17.000.000	-	17.000.000	-
III. Giá trị còn lại	-	-	-	-

8. Đầu tư vào Công ty con

Chỉ tiêu	Số 30/6/2013	Số 01/01/2013
Công ty TNHH Tiếp vận Nam Phát	24.500.000.000	24.500.000.000
Công ty TNHH MTV Hải Minh Hải Phòng	25.000.000.000	25.000.000.000
Công ty TNHH Tiếp vận Hoàng Nam	1.310.182.500	1.310.182.500
Công ty TNHH Tiếp vận Hải Minh	21.005.849.600	21.005.849.600
Cộng	71.816.032.100	71.816.032.100

Thông tin chi tiết về các Công ty con của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 như sau:

Tên Công ty con	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần vốn sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ (%)	Giá trị (VND)	Hoạt động chính
Công ty TNHH Tiếp vận Nam Phát	Thành phố Hải Phòng	96,08%	96,08%	24.500.000.000	Dịch vụ Tiếp vận
Công ty TNHH MTV Hải Minh Hải Phòng	Thành phố Hải Phòng	100%	100%	25.000.000.000	Dịch vụ Tiếp vận
Công ty TNHH Tiếp vận Hoàng Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	55,29%	55,29%	1.310.182.500	Dịch vụ Tiếp vận
Công ty TNHH Tiếp vận Hải Minh	Thành phố Hải Phòng	60,02%	60,02%	21.005.849.600	Dịch vụ Tiếp vận
Cộng				71.816.032.100	

Thu nhập phát sinh từ các khoản đầu tư vào Công ty con được ghi nhận:

	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
Từ Công ty TNHH Tiếp vận Nam Phát	5.415.284.430	5.614.819.083
Từ Công ty TNHH MTV Hải Minh Hải Phòng	3.814.219.029	4.864.105.820
Từ Công ty TNHH Tiếp vận Hoàng Nam	-	172.999.614
Cộng	9.229.503.459	10.651.924.517

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Số 1 Đinh Lễ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Đầu tư vào Công ty liên kết

Chỉ tiêu	Số 30/6/2013	Số 01/01/2013
Công ty TNHH "K" Line Việt Nam	3.902.030.000	3.902.030.000
Công ty TNHH Tiếp vận Dongbu Hải Minh	6.040.435.800	6.040.435.800
Công ty Cổ phần Hàng Hải Hưng Phú	800.000.000	800.000.000
Cộng	10.742.465.800	10.742.465.800

Thông tin chi tiết về các Công ty liên kết tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 như sau:

Tên công ty liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần vốn sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ (%)	Giá trị (VND)	Hoạt động chính
Công ty TNHH "K" Line Việt Nam	Thành phố Hà Nội	49%	49%	3.902.030.000	Dịch vụ Tiếp vận
Công ty TNHH Tiếp vận Dongbu Hải Minh	Thành phố Hồ Chí Minh	49%	49%	6.040.435.800	Dịch vụ Tiếp vận
Công ty Cổ phần Hàng Hải Hưng Phú	Thành phố Hồ Chí Minh	40%	40%	800.000.000	Dịch vụ Tiếp vận
Cộng				10.742.465.800	

Thu nhập phát sinh từ các khoản đầu tư vào Công ty liên kết được ghi nhận:

	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
Từ Công ty TNHH "K" Line Việt Nam	14.739.925.200	14.043.596.000
Cộng	14.739.925.200	14.043.596.000

10. Đầu tư dài hạn khác

Công ty TNHH Vận tải và Xếp dỡ Hải An	5.000.000.000	5.000.000.000
Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Sao Biển	1.800.000.000	1.800.000.000
Cộng	6.800.000.000	6.800.000.000

Thông tin chi tiết về các khoản đầu tư dài hạn khác tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 như sau:

Tên Công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần vốn sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ (%)	Giá trị (VND)	Hoạt động chính
Công ty TNHH Vận tải và Xếp dỡ Hải An	Thành phố Hà Nội	4%	4%	5.000.000.000	Vận tải hàng hóa
Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Sao Biển	Thành phố Hồ Chí Minh	10%	10%	1.800.000.000	Dịch vụ Tiếp vận
Cộng				6.800.000.000	

Thu nhập phát sinh từ các khoản đầu tư dài hạn khác được ghi nhận:

	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
Từ Công ty TNHH Vận tải và Xếp dỡ Hải An	500.000.000	400.000.000
Cộng	500.000.000	400.000.000

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Số 1 Đinh Lễ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**11. Chi phí trả trước dài hạn**

Chỉ tiêu	Số 01/01/2013	Tăng trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí trong kỳ	Số 30/6/2013
Chi phí sửa chữa	73.666.666	386.875.000	392.583.329	67.958.337
Chi phí công cụ dụng cụ	44.811.104	94.365.165	62.386.864	76.789.405
Chi phí thi công mặt bằng bãi Rạch Chiếc	367.786.254	-	367.786.254	-
Chi phí khác	-	140.563.639	5.808.081	134.755.558
Cộng	486.264.024	621.803.804	828.564.529	279.503.299

12. Tài sản dài hạn khác

	Số 30/6/2013	Số 01/01/2013
Ký quỹ thuê văn phòng	177.404.075	215.680.858
Đặt cọc tiền thuê kho bãi	540.000.000	-
Cộng	717.404.075	215.680.858

13. Các khoản phải trả ngắn hạn

Phải trả người bán	11.716.122.322	12.206.576.114
Chi phí phải trả	63.636.364	31.818.182
Phải trả khác	785.219.738	1.013.486.145
Cộng	12.564.978.424	13.251.880.441

14. Thuế và các khoản phải nộp khác

Stt	Chỉ tiêu	Số còn phải nộp 01/01/2013	Số phải nộp	Số đã nộp	Số còn phải nộp 30/6/2013
I.	Thuế	637.105.370	2.622.753.590	2.021.033.590	1.238.825.370
1.	Thuế GTGT hàng bán nội địa (*)	(270.397.810)	480.511.461	166.052.722	44.060.929
2.	Thuế thu nhập doanh nghiệp	472.892.258	1.204.742.867	472.892.258	1.204.742.867
3.	Các loại thuế khác	434.610.922	937.499.262	1.382.088.610	(9.978.426)
	Thuế thu nhập cá nhân (*)	383.287.913	662.606.613	1.089.173.633	(43.279.107)
	Thuế nhà Thuế	51.323.009	271.892.649	289.914.977	33.300.681
	Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
II.	Các khoản phải nộp khác	52.152.951	276.824.536	294.935.730	34.041.757
	Các khoản khác	52.152.951	276.824.536	294.935.730	34.041.757
	Tổng cộng	689.258.321	2.899.578.126	2.315.969.320	1.272.867.127

(*) Số dư âm được trình bày trên chỉ tiêu Thuế và các khoản phải thu nhà nước.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Số 1 Đinh Lễ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- **Thuế giá trị gia tăng**
 - Công ty áp dụng Luật thuế Giá trị gia tăng theo quy định hiện hành.
 - Phương pháp tính thuế : Phương pháp khấu trừ.
 - Thuế suất áp dụng : 10% dịch vụ trong nước
0% dịch vụ cước vận tải quốc tế
- **Thuế thu nhập doanh nghiệp**
(Xem thuyết minh số IV.16)
- **Các loại thuế khác**
Công ty kê khai và nộp theo quy định hiện hành.

15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số 01/01/2013	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong kỳ	Số 30/6/2013
Quỹ phúc lợi	555.366.126	1.997.614.000	1.341.645.429	1.211.334.697
Quỹ thưởng Ban Quản lý điều hành Công ty	602.498.757	1.997.614.000	1.270.000.000	1.330.112.757
Cộng	1.157.864.883	3.995.228.000	2.611.645.429	2.541.447.454

16. Phải trả, phải nộp dài hạn khác

	Số 30/6/2013	Số 01/01/2013
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	445.660.000	100.000.000
Cộng	445.660.000	100.000.000

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Số 1 Đinh Lễ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2013

17. Vốn chủ sở hữu

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	73.574.960.000	1.928.510.000	(4.571.898.630)	742.424.655	3.037.050.069	29.264.095.474	103.975.141.568
Tăng vốn trong năm trước	26.423.880.000	-	-	-	-	-	26.423.880.000
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	-	33.600.527.562	33.600.527.562
Tăng khác	-	-	(1.167.200)	-	-	-	(1.167.200)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	(31.144.792.400)	(31.144.792.400)
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	1.207.686.800	(9.240.699.035)	(8.033.012.235)
Giảm khác	-	-	-	-	-	(165.431.959)	(165.431.959)
Số dư cuối năm trước	99.998.840.000	1.928.510.000	(4.573.065.830)	742.424.655	4.244.736.869	22.313.699.642	124.655.145.336
Số dư 01/01/2013	99.998.840.000	1.928.510.000	(4.573.065.830)	742.424.655	4.244.736.869	22.313.699.642	124.655.145.336
Tăng vốn trong kỳ	-	-	-	-	-	-	-
Lãi trong kỳ	-	-	-	-	-	27.930.023.870	27.930.023.870
Tăng khác	-	-	-	-	-	-	-
Chia cổ tức trong kỳ	-	-	-	-	-	(4.892.392.000)	(4.892.392.000)
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	1.198.568.000	(5.193.796.000)	(3.995.228.000)
Giảm khác	-	-	-	-	-	(86.949.668)	(86.949.668)
Số dư 30/6/2013	99.998.840.000	1.928.510.000	(4.573.065.830)	742.424.655	5.443.304.869	40.070.585.844	143.610.599.538

Việc phân phối quỹ căn cứ vào Biên bản họp Đại hội Cổ Đông thường niên năm 2013 ngày 30 tháng 03 năm 2013.

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Số 1 Đinh Lễ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2013

Mức trích lập như sau:

Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
Quỹ dự phòng tài chính	3% LN hợp nhất	1.198.568.000
Quỹ khen thưởng phúc lợi	5% LN hợp nhất	1.997.614.000
Quỹ khen thưởng Ban điều hành	5% LN hợp nhất	1.997.614.000
Chi trả cổ tức đợt 3 năm 2012	Theo QĐ số 01-2013/QĐ-HĐQT	4.680.105.575
Cộng		9.873.901.575

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2013, Hội đồng quản trị Công ty công bố chia một phần lợi nhuận chưa phân phối của Công ty với số tiền là 9.873.901.575 VND (6 tháng đầu năm 2012 là 9.595.879.035 VND).

1. Cổ phiếu

Chỉ tiêu	Số 30/6/2013	Số 01/01/2013
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.000.000	10.000.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	9.784.784	7.142.396
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	9.784.784	7.142.396
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	116
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	116
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu được bán ra	-	2.642.504
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	2.642.504
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.784.784	9.784.784
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	9.784.784	9.784.784
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

(*) Mệnh giá cổ phiếu 10.000 VND.

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Quỹ khen thưởng phúc lợi: Dùng cho công tác khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, phục vụ nhu cầu phúc lợi công cộng, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người lao động.

Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu: Dùng cho công tác khen thưởng của ban quản lý, điều hành Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Số 1 Đình Lễ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng

	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
Doanh thu dịch vụ vận tải	7.223.319.604	5.560.112.685
Khai thác cảng	4.587.894.389	4.955.331.560
Dịch vụ đại lý	7.098.820.139	6.808.439.873
Doanh thu dịch vụ khác	-	57.495.391
Cộng	18.910.034.132	17.381.379.509

2. Giá vốn hàng bán

Dịch vụ vận tải	6.628.960.892	5.751.932.315
Khai thác cảng - Kiểm đếm, giao nhận	3.687.799.177	3.857.246.122
Dịch vụ đại lý	2.456.343.653	1.901.798.861
Cộng	12.773.103.722	11.510.977.298

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi đầu tư từ Công ty liên kết	14.739.925.200	14.043.596.000
Lãi tiền gửi ngân hàng	417.551.040	1.214.239.003
Chênh lệch tỷ giá thanh toán	117.806.766	118.049.626
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	21.048.375	124.189
Lãi đầu tư từ Công ty con	9.229.503.459	10.651.924.517
Lãi đầu tư từ Công ty TNHH Vận tải và Xếp dỡ Hải An	500.000.000	400.000.000
Cộng	25.025.834.840	26.427.933.335

4. Chi phí tài chính

Chênh lệch tỷ giá thực hiện	29.675.965	12.944.640
Cộng	29.675.965	12.944.640

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí nhân viên quản lý	1.112.721.666	1.041.438.362
Chi phí vật liệu quản lý	53.007.946	43.650.000
Chi phí đồ dùng văn phòng	18.361.900	84.051.494
Chi phí khấu hao TSCĐ	119.728.280	87.381.266
Thuế, phí, lệ phí	24.775.297	22.856.154
Chi phí dịch vụ mua ngoài	896.312.669	852.554.921
Chi phí bằng tiền khác	119.773.698	217.608.271
Cộng	2.344.681.456	2.349.540.468

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Số 1 Đinh Lễ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Lợi nhuận thuần từ hoạt động khác

	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
Thanh lý tài sản cố định	598.909.091	310.909.091
Thu khoản nợ không xác định được chủ nợ	114.729.000	100.466.935
Thu nhập khác	24.800.000	-
Thu nhập khác	738.438.091	411.376.026
Thanh lý tài sản cố định	391.891.677	270.333.787
Phạt chậm nộp thuế	187.506	-
Chi phí khác	392.079.183	270.333.787
Lợi nhuận từ hoạt động khác	346.358.908	141.042.239

7. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Lợi nhuận trước thuế	29.134.766.737	30.076.892.677
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	(24.315.795.270)	(25.095.520.517)
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	24.469.428.659	25.095.520.517
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	153.633.389	-
Thu nhập chịu thuế	4.818.971.467	4.981.372.160
Thuế suất áp dụng	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất áp dụng	1.204.742.867	1.245.343.040
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm theo Nghị quyết 13/2012	-	232.826.833
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính trong kỳ	1.204.742.867	1.012.516.207

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 25% trên thu nhập chịu thuế.

Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả vì không có chênh lệch tạm thời đáng kể giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản và công nợ phải trả trên Báo cáo tài chính.

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
Số lượng cổ phiếu lưu hành đầu năm	9.784.784	7.142.396
Số lượng cổ phiếu bán ra trong kỳ	-	-
Số lượng cổ phiếu mua vào trong kỳ	-	-
Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ	9.784.784	7.142.396
Lợi nhuận kế toán phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	27.930.023.870	29.064.376.470
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	2.854,43	4.069,28

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Số 1 Đinh Lễ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.986.795.663	1.818.580.939
Chi phí nhân công	4.726.931.424	4.393.379.478
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.208.977.519	2.046.005.573
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.880.179.502	4.642.396.364
Chi phí khác bằng tiền	2.414.583.839	935.064.503
Cộng	15.217.467.947	13.835.426.857

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các khoản tiền do doanh nghiệp nắm giữ nhưng không được sử dụng

Mua sắm tài sản còn nợ năm trước đã được thanh toán trong kỳ	1.490.000.000	1.968.181.817
Mua tài sản bằng cách nhận các khoản nợ liên quan trực tiếp	1.158.822.576	-
Cộng	2.648.822.576	1.968.181.817

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Nghiệp vụ và số dư các bên liên quan

Giao dịch với các bên liên quan

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan

Mối quan hệ

Công ty TNHH Tiếp vận Hoàng Nam

Công ty con

Công ty TNHH Tiếp vận Nam Phát

Công ty con

Công ty TNHH MTV Hải Minh Hải Phòng

Công ty con

Công ty TNHH Tiếp vận Hải Minh

Công ty con

Công ty TNHH Tiếp vận Dongbu Hải Minh

Công ty liên kết

Công ty TNHH "K" Line (Việt Nam) - "K" Line TP HCM

Công ty liên kết

Công ty Cổ phần Hàng Hải Hưng Phú

Công ty liên kết

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	6 tháng đầu Năm 2013	6 tháng đầu Năm 2012
<i>Công ty TNHH Tiếp vận Hoàng Nam</i>		
Phải trả tiền thuê phương tiện vận tải	5.313.146	868.680.000
Phải thu khoản lợi nhuận được chia từ LD Hoàng Nam	-	172.999.614
<i>Công ty TNHH Tiếp vận Nam Phát</i>		
Doanh thu từ Công ty con Tiếp vận Nam Phát	5.415.284.430	5.614.819.083

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Số 1 Đinh Lễ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	6 tháng đầu Năm 2013	6 tháng đầu Năm 2012
Công ty TNHH MTV Hải Minh Hải Phòng		
Doanh thu từ Công ty con Hải Minh Hải Phòng	3.814.219.029	4.864.105.820
Công ty TNHH Tiếp vận Dongbu Hải Minh		
Doanh thu cung cấp dịch vụ vận tải	2.444.267.433	3.070.749.866
Công ty TNHH "K" Line (Việt Nam) - "K" Line TP HCM		
Doanh thu giao nhận (gồm cả thu hộ SAMUDERA)	19.905.723.978	15.238.139.474
Nhận lợi nhuận từ liên doanh "K" Line	14.739.925.200	14.043.596.000
Công ty Cổ phần Hàng Hải Hưng Phú		
Doanh thu cung cấp dịch vụ vận tải	685.027.300	-
Tại ngày 30/6/2013, số dư công nợ với các bên liên quan khác như sau:		
	Số 30/06/2013	Số 01/01/2013
Công ty TNHH Tiếp vận Hoàng Nam		
Phải thu	-	532.284.494
Phải trả	1.686.330.000	1.636.330.000
Công ty TNHH Tiếp vận Nam Phát		
Phải thu khác	5.182.784.430	-
Công ty TNHH Tiếp vận Hải Minh		
Phải trả khác	595.489.875	-
Công ty TNHH MTV Hải Minh Hải Phòng		
Phải trả	-	194.332.500
Phải thu khác	3.495.053.529	-
Công ty TNHH Tiếp vận Dongbu Hải Minh		
Phải thu	1.596.629.900	1.299.393.800
Phải thu khác	14.328.000	-
Công ty TNHH "K" Line (Việt Nam) - "K" Line TP HCM		
Phải thu	2.198.300.781	2.537.495.202
Công ty Cổ phần Hàng Hải Hưng Phú		
Phải thu	1.131.002.300	565.975.000

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Số 1 Đinh Lễ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong kỳ như sau:

	6 tháng đầu Năm 2013	6 tháng đầu Năm 2012
Tiền lương và thù lao	626.400.000	6.548.357.535
Cộng	626.400.000	6.548.357.535

2. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là cung cấp dịch vụ Tiếp vận và trong một khu vực địa lý là Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Công cụ tài chính

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông (bao gồm vốn đầu tư của chủ sở hữu, quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số IV.6.

Các loại công cụ tài chính

	Số 30/6/2013	Số 01/01/2013
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	10.187.229.721	12.533.095.628
Đầu tư tài chính ngắn hạn	800.000.000	800.000.000
Phải thu khách hàng	11.052.850.372	12.486.987.237
Các khoản phải thu khác	23.926.552.119	860.885.885
Đầu tư dài hạn khác	6.800.000.000	6.800.000.000
Ký quỹ dài hạn	717.404.075	215.680.858
Cộng	53.484.036.287	33.696.649.608
Nợ phải trả tài chính		
Phải trả người bán	11.716.122.322	12.206.576.114
Chi phí phải trả	63.636.364	31.818.182
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	785.219.739	1.013.486.145
Các khoản phải trả dài hạn khác	445.660.000	100.000.000
Cộng	13.010.638.425	13.351.880.441

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Số 1 Đình Lễ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro ngoại tệ (rủi ro tỷ giá), rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là thu tiền ngay, công nợ phải thu không đáng kể, Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào đối với các khoản phải thu khách hàng.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công cụ nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng dưới đây được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả.

Số 30/6/2013

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Phải trả người bán	11.716.122.322	-	-	11.716.122.322
Chi phí phải trả	63.636.364	-	-	63.636.364
Các khoản phải trả khác	785.219.739	445.660.000	-	1.230.879.739
Cộng	12.564.978.425	445.660.000	-	13.010.638.425

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Số 1 Đinh Lễ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Số 01/01/2013

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Phải trả người bán	12.206.576.114	-	-	12.206.576.114
Chi phí phải trả	31.818.182	-	-	31.818.182
Các khoản phải trả khác	1.013.486.145	100.000.000	-	1.113.486.145
Cộng	13.251.880.441	100.000.000	-	13.351.880.441

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh toán ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

Số 30/6/2013

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Tiền và các khoản tương đương tiền	10.187.229.721	-	-	10.187.229.721
Đầu tư tài chính ngắn hạn	800.000.000	-	-	800.000.000
Phải thu khách hàng	11.052.850.372	-	-	11.052.850.372
Các khoản phải thu khác	23.926.552.119	-	-	23.926.552.119
Tài sản ngắn hạn khác	334.196.564	-	-	334.196.564
Đầu tư dài hạn khác	-	-	6.800.000.000	6.800.000.000
Ký quỹ dài hạn	-	717.404.075	-	717.404.075
Cộng	46.300.828.776	717.404.075	6.800.000.000	53.818.232.851

Số 01/01/2013

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Tiền và các khoản tương đương tiền	12.533.095.628	-	-	12.533.095.628
Đầu tư tài chính ngắn hạn	800.000.000	-	-	800.000.000
Phải thu khách hàng	12.486.987.237	-	-	12.486.987.237
Các khoản phải thu khác	860.885.885	-	-	860.885.885
Tài sản ngắn hạn khác	317.226.230	-	-	317.226.230
Đầu tư dài hạn khác	-	-	6.800.000.000	6.800.000.000
Ký quỹ dài hạn	-	215.680.858	-	215.680.858
Cộng	26.998.194.980	215.680.858	6.800.000.000	34.013.875.838

4. Thông tin so sánh

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Số 1 Đinh Lễ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Số liệu đầu năm 2013 của Công ty được thể hiện theo số liệu trên Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Tư Vấn Đất Việt.

Tp.HCM, ngày 29 tháng 07 năm 2013



NGUYỄN QUỐC HÙNG

Tổng Giám đốc

NGUYỄN THẾ HƯNG

Kế toán trưởng